

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2026

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ LỢI 2**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Võ Thị Thanh Tuyền	Hiệu trưởng – Bí thư	Chủ tịch hội đồng	
2	Phạm Ngọc Nhung	Phó Hiệu trưởng - PBT	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Ngô Thị Hải Yến	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Tổng PTĐ	Thư ký hội đồng	
5	Hồ Thị Mai Nga	Tổ trưởng tổ khối 1	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Tình	Tổ trưởng tổ khối 2	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Kim Liên	Tổ trưởng tổ khối 3	Ủy viên	
8	Trần Xuân Thìn	Tổ trưởng tổ khối 4	Ủy viên	
9	Lê Thị Hào	Tổ trưởng tổ khối 5	Ủy viên	
10	Trần Thị Tám	Tổ trưởng tổ THÂNMT	Ủy viên	
11	Hoàng Thị Thu	Tổ trưởng tổ TA-GDTC	Ủy viên	
12	Nguyễn Huỳnh Bích Ngọc	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên	
13	Võ Thị Thanh Hằng	Văn thư – Thư kí	Ủy viên	
14	Trương Thị Mỹ Kiều	Bí thư đoàn TN	Ủy viên	
15	Nguyễn Thị Nga	Nhân viên y tế	Ủy viên	
16	Võ Thị Thanh Trang	Viên chức Thư viện	Ủy viên	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	1
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	8
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	8
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	10
Mở đầu	10
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	10
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	12
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	14
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	16
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	19
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	19
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	21
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	23
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	24
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	26
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	28
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh	28
Mở đầu	28
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	28
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	30
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	32
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	33
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	35
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	36

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	37
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	40
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	42
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	43
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	45
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	48
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	49
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	50
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	53
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	55
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	58
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	59
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.



Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Phú Lợi 2

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Võ Thị Thanh Tuyền
Huyện/quận /Thành phố / thành phố		Điện thoại	0274.2200869
Xã / phường/thị trấn	Phường Phú Lợi	Fax	Không
Đạt CQG		Website	https://thphuloi2.phuongphuloi.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	6/2020	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		



1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
Khối lớp 1	7	6	7	7	7
Khối lớp 2	6	7	6	7	7
Khối lớp 3	6	6	7	6	6
Khối lớp 4	7	6	6	7	6

Khối lớp 5	5	7	6	6	7
Cộng	31	32	32	33	33

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	40	40	40	40	40	
1	Phòng học	32	32	32	32	32	
a	Phòng kiên cố	32	32	32	32	32	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phục vụ học tập	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	9	9	9	9	9	
1	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						

III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	4	4	4	4	4	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 5 năm 2026

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01				01	
Phó Hiệu trưởng	02	02				02	
Giáo viên	50	46	01	02	45	03	
Nhân viên	11	7		3 (BV,PV)	8		
Cộng	64	56	01	5	53	6	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	41	44	48	49	50
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,32	1,38	1,5	1,48	1,52
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,035	0,037	0,041	0,040	0,040
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương		6		4	

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên					
6	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện và tương đương					
7	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh trở lên					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1.174	1.198	1.181	1.210	1.241	
	- Nữ	592	578	588	605	610	
	- Dân tộc thiểu số	25	35	44	45	45	
	- Khối 1	270	238	260	259	266	
	- Khối 2	233	256	238	252	262	
	- Khối 3	208	234	249	232	241	
	- Khối 4	257	210	222	249	227	
	- Khối 5	206	260	212	218	245	
2	Tổng số tuyển mới	285 (nhận bàn giao)	238	258	257	268	
3	Học 2 buổi/ngày	1174	1198	1181	1210	1241	
4	Bán trú	390	1063	1021	1065	1087	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/ lớp	37,9	37,4	36,9	36,6	37,6	

	học						
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1.127 (96%)	1.135 (94,7%)	1.119 (94,8%)	1.152 (95,2%)	1.171 (94,4%)	
	-Nữ	582	562	567	585	573	
	- Dân tộc thiểu số	25	35	44	45	45	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	- IOE: 04	- IOE: 04 - Tin học trẻ: 01	- IOE: 07 - ĐT Vioedu: 02	- IOE: 06 - ĐT Vioedu: 01 - TN TV: 05	- IOE: 06 - ĐT Vioedu: 47 - TN TV: 05	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	ATGT:01		IOE: 01	IOE: 01	IOE: 01	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách						
	-Nữ						
	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	65	73	83	73	68	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học	99,06%	99,33%	99,66%	99,25%	99%	

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	96,1%	96,5%	95,28%	94,95%	95,9%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	



Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phú Lợi 2 nằm trên địa bàn Khu phố Phú Lợi 8, phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo Quyết định số Theo QĐ số 1818/QĐ-UBND, ngày 02/6/2020 của UBND thành phố Thủ Dầu Một). Sau khi giải thể cấp huyện theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trường được thành lập theo Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 02/7/2025 của UBND phường Phú Lợi.

Trường Tiểu học Phú Lợi 2 luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, và các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phường Phú Lợi.

Năm học 2021-2022 trường được đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất mới nhằm đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục. Diện tích khuôn viên nhà trường đảm bảo quy định về vệ sinh trường học ban hành theo Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Trường có tổng diện tích khuôn viên rộng 9960,6 m², với kết cấu xây dựng 4 tầng. Trường có 33 phòng học phục vụ cho 33 lớp, đảm bảo có đủ 1 phòng/1 lớp. Diện tích mỗi phòng 58 m², được xây dựng đúng quy cách, có đủ phòng chức năng và đầy đủ các phòng phục vụ cho công tác hành chính văn phòng, có nhà đa năng kết hợp với nhà ăn bán trú.

Năm học 2025-2026, trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 64 người, gồm 50 giáo viên, 01 TPT Đội, 03 cán bộ quản lý và giáo viên dạy lớp trình độ đạt chuẩn đạt tỷ lệ 93,9 %. Toàn trường có 33 lớp học với tổng số học sinh là 1241/603 nữ.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm số đảng viên là 30/26 nữ, hàng năm Chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các tổ chức như Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Chi đoàn hàng năm đều đạt Vững mạnh trở lên. Chi bộ

Đảng và các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực, phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ; chất lượng giáo dục từng bước đi vào ổn định và phát triển.

- Năm học 2021-2022: Trường mới hoạt động, chưa đủ điều kiện xét thi đua.

- Năm học 2022-2023: Trường đạt thành tích “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Năm học 2023-2024: Trường đạt thành tích “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Năm học 2024-2025: Trường đạt thành tích “Tập thể lao động xuất sắc”.

Nhà trường căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Từ đó, nhà trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá kiểm định chất lượng nhằm giúp nhà trường xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển

khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng Giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

- Điều 34 Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Cơ cấu tổ chức của trường được thiết lập đúng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, bao gồm Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng quản lý các hoạt động giáo dục.

Trường thành lập đầy đủ các hội đồng theo quy định: Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, và Hội đồng thi đua khen thưởng. Các hội đồng này có đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng đã có hoạt động phối hợp đồng bộ, mang lại hiệu quả cao.

Trong năm học 2025-2026, trường có 33 lớp, với số học sinh trung bình mỗi lớp là 37,6 học sinh, 100% học sinh học 2 buổi/ngày. Trường có đủ giáo viên các môn chuyên biệt như Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh đúng theo quy định của trường đạt chuẩn Quốc gia. Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng của trường hoạt động hiệu quả cao, đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng thành công Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2027 Chiến lược này được đảm bảo tính phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, đồng thời đáp ứng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện đầy đủ trong văn bản “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường” và đã nhận được sự phê duyệt của phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường. [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đã triển khai các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hoạt động giám sát này được thể hiện cụ thể trong Kế hoạch năm học và Báo cáo xây dựng trường đạt chuẩn hằng năm [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Mức 3:

Trường đã tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển một cách thường xuyên và liên tục. Việc này tạo cơ sở để thực hiện bổ sung, điều chỉnh nội dung Chiến lược, nhằm đảm bảo Chiến lược luôn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Phương hướng và Chiến lược phát triển nhà trường khi xây dựng đã nhận được sự tham gia đóng góp ý kiến của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, sự tham gia đóng góp ý kiến từ cha mẹ học sinh và cộng đồng vẫn còn hạn chế. [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp sát thực, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục. Chiến lược cũng đảm bảo tính đồng bộ với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường.

3. Điểm yếu

Sự tham gia đóng góp ý kiến từ cha mẹ học sinh và cộng đồng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển có sự tham khảo ý kiến rộng rãi từ cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác****Mức 1:**

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;



c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ trường Tiểu học. Hội đồng Trường Tiểu học Phú Lợi 2 được thành lập do UBND thành phố Thủ Dầu Một (trước đây) ban hành Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2026 có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn cơ sở, đại diện Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đại diện Hội CMHS, đại diện các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trong đó, bà Phạm Ngọc Nhung - Phó Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch hội đồng trường. Ngoài Hội đồng trường, nhà trường còn có các hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu năm học do hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm được thành lập theo quy định do hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường được thành lập vào đầu năm học do hiệu trưởng là chủ tịch công đoàn và phó hiệu trưởng là phó chủ tịch cùng các thành viên là chủ tịch công đoàn cơ sở, tổ trưởng tổ chuyên môn. Hội đồng tuyển sinh. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định tại điều 23 - Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường hoạt động thường xuyên, mỗi năm họp ba lần được thể hiện thông qua Sổ Nghị quyết của hội đồng trường. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức

phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường theo đúng quy định; Hội đồng chấm SKKN được thành lập nhằm giúp hiệu trưởng chấm, tư vấn, nhận xét, đánh giá các đề tài SKKN, đề tài NCKHƯD của CBQL, giáo viên góp phần thúc đẩy phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong dạy học. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi giúp Hiệu trưởng chấm và đánh giá năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm của giáo viên nhằm lựa chọn những giáo viên giỏi cấp cơ sở và dự thi cấp Thành phố. Hội đồng xét duyệt HS hoàn thành chương trình TH, HĐTS tổ chức xét duyệt HS hoàn thành chương trình TH nghiêm túc, khách quan, công bằng nhằm đánh giá kết quả của HS và Hội đồng TS được thành lập để thể hiện công tác tuyển sinh đầu năm đúng quy định [H1-1.2-01] [H1-1.1-06].

c) Cuối mỗi đợt thi đua, cuối học kì hoặc cuối năm học, các hội đồng đều có rà soát, đánh giá, bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ, tuy nhiên kết quả các hoạt động rà soát chưa được thể hiện rõ nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-06].

Mức 2:

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác của trường góp phần cùng đơn vị thực hiện khá tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục chung; tất cả các hoạt động, nội dung có liên quan đến nhà trường đều được báo cáo với Hội đồng trường để các thành viên thảo luận và thông qua công khai, minh bạch [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Điều này đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số các thành viên trong Hội đồng trường hoạt động chưa đồng đều, chưa tích cực và thiếu kinh nghiệm, dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2026-2027 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tiến hành và lựa chọn những thành viên có trách nhiệm, có hoạt động tích cực để bổ sung vào Hội đồng trường cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ theo đúng năng lực của từng thành viên trong Hội đồng. Tạo điều kiện để từng cá nhân có thể phát huy vai trò của mình, đồng thời học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Dầu Một hiện có 62 công đoàn viên. Ban chấp hành công đoàn cơ sở Trường Tiểu học Phú Lợi 2 được chuẩn y theo Quyết định số 74/QĐ-LĐLĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Dầu Một. Chủ tịch công đoàn là cô Nguyễn Thị Thò – Giáo viên Mỹ thuật. [H1-1.3-01].

Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập theo quyết định số 04-QĐ/PĐ ngày 01/3/2022 của Phường đoàn Phú Lợi. Chi đoàn hiện có 13 đoàn viên. Cô Nguyễn Huỳnh Ái Phương - Giáo viên dạy lớp giữ chức vụ bí thư Chi đoàn [H1-1.3-02].

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 19 chi đội, 13 lớp nhi đồng với 699 đội viên và 511 nhi đồng, trực thuộc Hội đồng Đội thành phố Thủ Dầu Một. Ban chỉ huy Liên đội nhiệm kỳ 2024-2025 được chuẩn y theo Quyết định số 24/QĐ- HĐĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng đội phường Phú Lợi [H1-1.3-03].

Chi hội khuyến học được thành lập, kiện toàn hàng năm, hiện ban chấp hành chi hội hoạt động theo Quyết định số 270/QĐ-HKH ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Trường Tiểu học Phú Lợi 2 [H1-1.3-04].

Chi Hội Chữ thập đỏ của nhà trường được thành lập theo quyết định số 09/QĐ-HCTĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Hội chữ thập đỏ Phường Phú Lợi với cơ cấu thành phần theo quy định [H1-1.3-05].

b) Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt theo quý, đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo hằng tháng lên Liên đoàn lao động đầy đủ. Thường xuyên vận động đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ. Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện tốt Quy chế dân chủ, hằng năm tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức nhà trường; luôn quan tâm giải quyết các quyền lợi

của CB-GV-NV. Công đoàn nhà trường phối hợp cùng với Ban Giám hiệu nhà trường cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên như thăm hỏi khi ốm, quan tâm hỗ trợ dịp lễ, tết đối CB-GV-NV đặc biệt quan tâm hỗ trợ tới các đồng chí có hoàn cảnh còn khó khăn [H1-1.3-01].

Chi đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hằng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ. Đoàn viên giáo viên trẻ đã phát huy khá tốt vai trò tiên phong trong các hoạt động chuyên môn, phong trào của nhà trường. Một số ít Công đoàn viên và Đoàn Thanh niên chưa phát huy hết sức mạnh. Phần lớn giáo viên trong nhà trường là nữ có con nhỏ, lại phải đầu tư vào công tác chuyên môn và công tác kiêm nhiệm nên chưa có đóng góp nhiều vào các hoạt động phong trào trong nhà trường và công tác cộng đồng.[H1-1.3-02].

Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ Đội. Tham mưu, phối hợp tổ chức nhiều phong trào, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh rèn luyện, trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường. Hàng năm đều tổ chức đại hội Liên đội theo nhiệm kỳ 1 lần/1 năm học [H1-1.3-03].

Chi hội Khuyến học tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, vận động, xây dựng chi hội, hỗ trợ học bổng, đồng phục, sách vở cho học sinh khó khăn, tuyên dương những học sinh đạt thành tích cao trong học tập và các phong trào hoạt động khác [H1-1.3-04].

Hoạt động chi hội Chữ thập đỏ hàng năm luôn thực hiện tốt việc vận động giáo viên, học sinh tham gia các phong trào, hoạt động từ thiện, tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ giúp đỡ đồng bào, học sinh vùng khó khăn, thiên tai, ủng hộ Hội người mù,...kịp thời quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tốt hơn khi đến trường tham gia học tập,...[H1-1.3-05].

c) Hàng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động, qua đó



đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Trong các năm học qua, các đoàn thể và các tổ chức khác đều có đóng góp tích cực và hiệu quả, thiết thực cho các hoạt động của nhà trường. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực thi đua dạy tốt, học tốt, tham gia các phong trào và các hoạt động xã hội khác. [H1-1.3-01] [H1-1.3-02] [H1-1.3-03] [H1-1.3-04] [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng nhà trường trực thuộc sự quản lý của Đảng bộ phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. [H1-1.3-06].

Chi bộ nhà trường được thành lập năm 2022, hiện có 30 đảng viên (Chính thức 26 đồng chí; Dự bị 04 đồng chí), trong đó đồng chí Võ Thị Thanh Tuyền - Hiệu trưởng nhà trường giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Chi ủy Chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 01 lần theo quy định, có đầy đủ sổ nghị quyết ghi biên bản các cuộc họp, lưu hồ sơ chi bộ khoa học, đầy đủ. Trong mỗi nhiệm kỳ, chi bộ đều có báo cáo tình hình lãnh đạo nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới [H1-1.3-06].

Chi bộ Trường Tiểu học Phú Lợi 2 có cơ cấu và tổ chức hoạt động đúng theo quy định. Trong 4 năm liên tiếp vừa qua đều được Đảng ủy phường Phú Lợi đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể: năm 2022; năm 2023 Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2024 Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2025 Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua báo cáo tổng kết hàng năm. Các tổ chức đoàn thể đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, hoạt động theo các quy định hiện hành, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ

thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, Công đoàn nhà trường góp phần xây dựng khối đoàn kết nội bộ nhà trường và giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công đoàn viên và nhiều năm được đánh giá là công đoàn vững mạnh xuất sắc. Tổ chức Đoàn Thanh niên góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng, phối hợp tổ chức các hoạt động của Liên đội. Nhiều năm liên tục Liên đội đạt Liên đội mạnh cấp thành phố và được khen thưởng.

Kết quả xếp loại cụ thể:

Công đoàn cơ sở : Năm học 2021-2022 mới thành lập, chưa đủ thời gian xét thi đua; Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2024-2025: Công đoàn giải thể.

Chi đoàn: 2022,2023,2024,2025: Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Liên Đội: Năm học 2021-2022 mới thành lập, chưa đủ thời gian xét thi đua; 2022-2023 đạt Liên đội vững mạnh; Năm học 2023-2024 đạt Liên đội xuất sắc. Năm học 2024-2025 đạt Liên đội xuất sắc

Chữ thập đỏ: Thành lập tháng 05/2024. Năm 2024: xuất sắc; Năm 2025: xuất sắc [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Trong những năm qua, chi bộ luôn được Đảng bộ phường Phú Lợi đánh giá Hoàn thành Tốt nhiệm vụ [H1-1.3-03].

b) Từ năm học 2021-2022 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, một số ít công đoàn viên chưa sáng tạo trong hoạt động.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường hoạt động hiệu quả; thực hiện tốt công tác chỉ đạo, phát huy được sức mạnh tập thể của từng thành viên và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số ít công đoàn viên chưa thật sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình tham gia các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo, Chi bộ tiếp tục chỉ đạo các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình; tăng cường tinh thần chủ động, sáng tạo để đóng góp hiệu quả hơn trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Tiểu học Phú Lợi 2 có quy mô 33 lớp, được bố trí 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo Điều 11, Điều lệ Trường Tiểu học.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi, đảm bảo đúng quy định của ngành và của Nhà nước về công tác cán bộ.[H1-1.4-01].

b) Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức theo quy định, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ trường Tiểu học. Trường có 07 tổ chuyên môn: tổ lớp 1 có 08 thành viên; tổ lớp 2 có 07 thành viên; tổ lớp 3 có 07 thành viên; tổ lớp 4 có 08 thành viên; tổ lớp 5 có 08 thành viên; tổ Tiếng Anh – Giáo dục thể chất có 08 thành viên; tổ Tin học – Âm nhạc - Mỹ thuật có 08 thành viên và tổ văn phòng có 11 thành viên. Mỗi tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có Tổ trưởng phụ trách, thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của ngành [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch năm, tháng, tuần riêng biệt, sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng. Các thành viên trong tổ có sổ ghi chép nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn và thể hiện ý kiến đóng góp giải quyết tình huống trong công việc [H1-1.4-03];[H1-1.4-04]. [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm nhà trường đều có tổ chức các chuyên đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-05].

b) Sau mỗi học kì các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có đánh giá hoạt động của tổ và đưa ra kế hoạch điều chỉnh trong thời gian tới [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Các hoạt động chuyên đề của tổ chuyên môn được tổ chức định kì, liên tục nhưng một vài tổ chưa đi sâu vào giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý và các tổ chuyên môn, tổ văn

phòng theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động rõ ràng, tổ chức sinh hoạt tổ định kỳ và thực hiện có hiệu quả; chủ động đề xuất các biện pháp cải tiến trong công tác quản lý và giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt của một số tổ chuyên môn chưa đi sâu vào việc thảo luận giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, còn mang tính hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và các Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Mỗi tổ cần xác định rõ các nội dung trọng tâm, giải pháp thiết thực để cải tiến phương pháp dạy học; thực hiện báo cáo kết quả triển khai và công tác chỉ đạo định kỳ hằng tháng với Hiệu trưởng để kịp thời điều chỉnh, hỗ trợ và rút kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

- a) Nhà trường có đủ các khối lớp tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 [H1-1.5-01].
- b) Học sinh của trường được tổ chức thành các lớp riêng, không ghép, mỗi lớp học đều có ban cán sự lớp, gồm lớp trưởng và 02 lớp phó, lớp được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Tuy nhiên, kỹ năng tự quản khối lớp 1,2 chưa cao. Một số học sinh chưa thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường [H1-1.5-02].

c) Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh thực hiện việc tự quản trong giờ học, giờ sinh hoạt, hoạt động lớp học đảm bảo nguyên tắc dân chủ thông qua việc giáo viên tạo điều kiện cho học sinh phát biểu ý kiến, tham gia tự đánh giá mình và đánh giá bạn [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].



2. Điểm mạnh

Tổ chức lớp học được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học; nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, đáp ứng yêu cầu quy mô trường học.

3. Điểm yếu

Kỹ năng tự quản của học sinh khối lớp 1 và lớp 2 còn hạn chế; một số học sinh chưa thực hiện tốt nề nếp và nội quy của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tích cực chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội tăng cường rèn luyện kỹ năng tự quản cho ban cán sự lớp 1 và lớp 2 thông qua: Tổ chức giao lưu, học hỏi với các lớp trên để học sinh nhỏ noi gương và học tập. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa, sao nhi đồng nhằm giúp học sinh rèn luyện tính tự giác, kỹ năng tổ chức và tuân thủ nội quy. Đánh giá, biểu dương kịp thời những tập thể lớp thực hiện tốt nề nếp, qua đó nhân rộng mô hình lớp học tự quản hiệu quả trong toàn trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm

liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định, hồ sơ được lưu trữ tại mỗi bộ phận phụ trách công tác, ngăn nắp, gọn gàng dễ truy xuất hồ sơ khi cần [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

b) Nhà trường thực hiện đúng việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở sở vật chất đúng theo quy định, thực hiện nghiêm túc việc công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05];

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng tài chính được giao mang lại hiệu quả tốt trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Mức 2:

a) Nhà trường đã và đang triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, lưu trữ dữ liệu trên máy tính, sử dụng các phần mềm để hỗ trợ cho công tác quản lý nhà trường, trang thông tin điện tử của trường được chú ý cập nhật thông tin thường xuyên [H1-1.6-09].

b) Trong 5 năm học qua nhà trường được các phòng ban Thành phố Thủ Dầu Một, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một, UBND phường Phú Lợi kiểm tra quyết toán và đối chiếu đúng quy định, không có vi phạm liên quan về hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường, công tác thu chi tài chính trong nhà trường được thực hiện theo đúng văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Dầu Một và Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Phú Lợi cho phép thu, việc thu chi tài chính có hồ sơ minh bạch rõ ràng [H1-1.6-09].

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Quy chế chi tiêu nội bộ được thường xuyên rà soát, bổ sung và cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế cũng như các quy định hiện hành, đảm bảo tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong sử dụng nguồn kinh phí.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch trung hạn và dài hạn nhằm tạo lập, phát triển các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026–2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận tài chính - kế toán: Xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn (3 năm) và dài hạn (5 năm) phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường. Tăng cường công tác tham mưu với Phòng Văn hóa - Xã hội và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự hỗ trợ từ Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân nhằm bổ sung nguồn tài chính cho các hoạt động giáo dục, tu sửa cơ sở vật chất. Thực hiện công khai, minh bạch các nguồn thu chi, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và của ngành.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo

quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp, qua đó góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.7-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công và sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một cách rõ ràng, hợp lý. Việc phân công được thực hiện công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm đầu năm học, đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ và dựa trên năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng cá nhân. Nhờ đó, nhà trường nhận được sự đồng thuận cao của tập thể Hội đồng sư phạm và phát huy hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. [H1-1.7-02].

c) Trường đảm bảo các quyền lợi về chế độ, chính sách, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hàng năm; định mức tiết dạy; chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm qua việc sắp xếp giáo viên dạy đúng, đủ số tiết; giải quyết nghỉ phép đúng quy định [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động để từ đó làm cơ sở cho sự phân công, điều chỉnh cá nhân thực hiện, qua đó phát huy được năng lực của đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của trường. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ của nhà trường chưa qua lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên;

phân công hợp lý, tạo điều kiện cho việc học tập, bồi dưỡng và đảm bảo các quyền lợi theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Nhân viên bảo vệ của nhà trường chưa được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục tham mưu với cấp trên để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, nhằm giúp nhân viên bảo vệ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và góp phần bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch giáo dục đầu năm học căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như các văn bản của Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Văn hóa – Xã hội cùng điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục này là định hướng cho mọi hoạt động giáo dục của nhà trường trong suốt một năm học [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung định hướng, tiến độ [H1-1.8-01].

- c) Kế hoạch giáo dục được nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá và đề ra



phương hướng điều chỉnh phù hợp, kịp thời, thể hiện rõ trên các báo cáo [H1-1.8-02].

Mức 2:

Nhà trường đã đề ra một số biện pháp chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục được cụm chuyên môn và Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một và phòng Văn hóa – Xã hội đánh giá hiệu quả, tuy nhiên, hiệu quả của các biện pháp này vẫn còn một số hạn chế, chưa đạt như mong muốn [H1-1.8-03];[H1-1.8-04];[H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện đầy đủ các nội dung đã đề ra trong kế hoạch.

3. Điểm yếu

Hiệu quả của các biện pháp kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục vẫn còn một số hạn chế, chưa đạt như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025–2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng thực hiện kiểm tra các biện pháp triển khai của tổ chuyên môn, nhằm điều chỉnh kịp thời và nâng cao hiệu quả giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế trong nhà trường, đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ trong nhà trường thông qua trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ công đoàn, hội nghị công chức, đối thoại với người lao động [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Nhà trường kịp thời giải quyết thoả đáng kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh. Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

c) Hằng năm nhà trường đều có thực hiện báo cáo tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai minh bạch và hiệu quả. Tuy nhiên Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ chưa được tập huấn hàng năm nên quá trình thực hiện còn gặp khó khăn. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét và hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế. [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị, từ đó góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ chưa được tập huấn hàng năm, nên quá trình thực hiện còn gặp khó khăn. Tinh thần tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến, nhưng chưa thật sự rõ nét; hiệu quả của hoạt động này còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu

lãnh đạo cấp trên mở các lớp tập huấn về kỹ năng thực hiện quy chế dân chủ. Đồng thời, duy trì và phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, nhà trường sẽ thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và

phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Nhà trường có xây dựng hộp thư góp ý, kế hoạch đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh như: công rào an toàn, hệ thống hàng rào nhà trường vững chắc, bảo vệ đảm bảo các ca trực 24/24, hệ thống điện trong nhà trường cũng luôn được đảm bảo hoạt động và được kiểm tra an toàn [H1-1.10-06]

c) Nhà trường luôn xây dựng theo tiêu chí “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, không có hiện tượng kỳ thị và vi phạm bình đẳng giới, không có tình trạng bạo lực học đường, nhà trường luôn tạo điều kiện ưu tiên chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh hòa nhập [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đều được phổ biến tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, diễn tập phòng chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn. Tuy nhiên trước giờ học, sau giờ về, nhà trường vẫn còn tình trạng phụ huynh học sinh chưa chấp hành tốt việc tham gia giao thông khi đưa đón con em trước cổng trường. Một số phụ huynh chạy ngược chiều ngay cổng trường gây ảnh hưởng không tốt trong việc chấp hành Luật an toàn thông và văn hóa tham gia giao thông. Việc tổ chức, tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thường xuyên.[H1-1.10-05].

b) Cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội trường luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường thông qua đội Sao đỏ; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, bảo đảm an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; phòng chống bạo lực học đường,

phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai và các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Trước và sau giờ học, nhà trường vẫn còn tình trạng một số phụ huynh chưa chấp hành tốt quy định về giao thông khi đưa đón con em trước cổng trường. Một số phụ huynh chạy ngược chiều ngay cổng trường, ảnh hưởng tiêu cực đến việc chấp hành Luật An toàn giao thông và văn hóa tham gia giao thông. Việc tổ chức tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thực hiện thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục: liên hệ và phối hợp với Ủy ban nhân dân và Công an phường Phú Lợi xây dựng cổng trường em sạch đẹp, an toàn; tăng cường giáo dục học sinh ý thức không mua quà bánh ngoài cổng trường để đảm bảo vệ sinh, trật tự và mỹ quan trường học.

Hằng năm, Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chức năng để duy trì việc tổ chức tổng diễn tập công tác phòng chống cháy nổ cho toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định, có quyết định bổ nhiệm của các cấp có thẩm quyền.

Trường thực hiện quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và quản lý tài chính, đất đai, cơ sở vật chất theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.



Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sĩ quản lý và đại học sư phạm, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có đủ sức khỏe, nhiệt tình, được tập thể nhà trường tín nhiệm; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Giáo viên có tâm huyết với nghề, tay nghề chuyên môn ngày được nâng cao. Đội ngũ nhân viên đủ số lượng, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng độ tuổi. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 03 cán bộ quản lý đạt trình độ trên chuẩn đào tạo (03 thạc sĩ). Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 11 năm, 01 phó hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 10 năm và 01 phó hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 13 năm. Cả 03 cán bộ đều đạt trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý và đảm bảo sức khỏe theo tiêu chuẩn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, phó hiệu trưởng được hiệu trưởng đánh giá tốt, hiệu trưởng được Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Thành phố Thủ Dầu Một đánh giá tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong những năm học qua, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng mức tốt [H2-2.1-02].

b) Cán bộ quản lý nhà trường tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định đồng thời nhận được sự tín nhiệm cao từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tục hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đảm bảo số năm giảng dạy theo quy định, được đánh giá đạt mức Tốt theo chuẩn hiệu trưởng.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường khả năng ngoại ngữ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ: Tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ quản lý trong Ban giám hiệu tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ; Khuyến khích học tập và áp dụng kiến thức

ngoại ngữ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác quản lý

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một, UBND phường Phú Lợi bố trí giáo viên đảm bảo dạy đủ các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo

quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phân công 01 giáo viên phụ trách công tác Tổng phụ trách Đội [H1-1.7-01]

b) 100% giáo viên nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh [H2-2.2-02].

c) 100% giáo viên nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) 100% giáo viên nhà trường được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức Tốt. [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm học vừa qua giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-04].

Mức 3:

Trong những năm qua, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó tỷ lệ giáo viên được đánh giá đạt mức tốt từ 80% trở lên, trường có giáo viên trình độ thạc sĩ và giáo viên tiếng Anh có chứng chỉ B2 đầy đủ. [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo và chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học cao.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhiều giáo viên trình độ thạc sĩ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026–2027 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao trình độ và chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng lộ trình bồi dưỡng cụ thể để đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Số lượng nhân viên của trường đủ để thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công vào các vị trí [H2-2.3-01].
- b) Việc phân công, sử dụng nhân viên được nhà trường công khai, phù hợp với năng lực và chuyên môn của các cá nhân [H2-2.3-02].
- c) Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-03].

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của trường đảm bảo theo quy định, có 11 nhân viên gồm: 01 kế toán; 01 y tế; 01 văn thư; 01 viên chức thư viện và 01 viên chức Thiết bị; 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ.

- b) Nhân viên của trường luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:



a) Nhân viên y tế có trình độ Cử nhân, thư viện có trình độ Cao đẳng theo đúng chuyên môn, viên chức Thiết bị trình độ Cử nhân, viên chức văn thư trình độ Trung cấp. [H2-2.3-02].

b) Đội ngũ nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khoá, lớp tập huấn bồi dưỡng theo vị trí việc làm [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế hợp đồng theo năm học, vào đầu mỗi năm học nhà trường phải xin chủ trương để hợp đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026–2027 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ chủ động xin chủ trương hợp đồng trước khi bắt đầu năm học để đảm bảo đủ nhân sự.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực;

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, công tác tiếp nhận trẻ vào học lớp Một đúng độ tuổi đạt tỉ lệ

100%, danh sách học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ của nhà trường đảm bảo quy định [H1-1.2-06]. [H2-2.4-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác nhưng chưa cao; thực hiện tốt những hành vi học sinh không được làm theo Điều 34 của Điều lệ trường tiểu học [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ trường tiểu học, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H2-2.4-04].

Mức 2:

Học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực phẩm chất, nhà trường đề ra các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp.

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện và đạt nhiều thành tích, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Học sinh của nhà trường đều học đúng độ tuổi; các em thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học; được chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện, các quyền lợi hợp pháp.

3. Điểm yếu

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa cao. Một số em còn ham chơi chưa tự giác trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng triển khai nội dung công tác chủ nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, chú ý phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh, kết hợp cùng gia đình nhắc nhở các em có ý thức tự giác trong học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đảm bảo số năm dạy lớp theo quy định và đạt tốt theo đánh giá chuẩn hiệu trưởng.

Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học ở mức cao.

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có nhiều giáo viên có trình độ thạc sĩ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường đảm bảo chuẩn diện tích cho học sinh tiểu học theo quy định Điều lệ trường tiểu học, có khuôn viên thoáng mát, đảm bảo tốt về vệ sinh môi trường và an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh, bồn hoa, trang trí hài hòa, an toàn cho học sinh khi vui chơi. Có đủ phòng học đảm bảo cho 100% số lớp và học sinh được học 2 buổi/ ngày. Trường được tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ tốt cho giảng dạy và học tập. Nhà trường thường xuyên kiểm tra và có biện pháp bảo trì, sửa chữa, tăng cường hiệu quả sử

dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường có khuôn viên riêng biệt; cơ sở vật chất khang trang, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát và tạo sự gần gũi, thân thiện, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục, trường chỉ có 1 điểm trường chính [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Năm học 2025-2026 trường có 33 lớp.

c) Tổng diện tích khuôn viên của trường 9960,6 m² đảm bảo diện tích cho mỗi học sinh là 8 m² diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo diện tích cho học sinh. Tuy nhiên do cây mới được trồng nên bãi tập chưa có nhiều bóng mát. [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường đẹp; cổng trường khang trang đúng quy định.

3. Điểm yếu

Do cây xanh mới được trồng nên khu vực bãi tập chưa có nhiều bóng mát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026–2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, bảo vệ, đẩy nhanh tiến độ trồng cây xanh khuôn viên nhà trường và xây dựng kế hoạch tham mưu lãnh đạo chính quyền địa phương tạo điều kiện hỗ trợ thêm cây xanh và các thiết bị cần thiết giúp cho học sinh có nhiều chỗ vui chơi giải trí.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị: có phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng với đầy đủ máy tính, máy in, máy photocopy, đường truyền internet, điện thoại bàn, 01 phòng họp, 01 phòng kế toán, 01 văn phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ công tác văn phòng và hành chính, 01 phòng y tế học đường, 01 kho, 01 phòng bảo vệ ở gần cổng trường đảm bảo thuận tiện cho hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường trường có 04 khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường có nơi để xe diện tích 124m² có mái che và đảm bảo đủ chỗ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Khối phòng học tập: trường có 33 phòng học cho 33 lớp có đầy đủ bàn,



ghế rời đúng chuẩn cho học sinh ngồi học; bàn có bố trí chỗ đựng đồ dùng học tập, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh, trường có phòng khuyết tật nhưng chưa có bàn ghế dành riêng cho trẻ khuyết tật tuy nhiên học sinh khuyết tật tại trường chỉ là khuyết tật về trí tuệ không có em nào khuyết tật về thể hình; bàn, ghế giáo viên, bảng lớp đảm bảo đúng theo quy định trường có các phòng bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, ngoại ngữ. [H3-3.2-04].

Khối phòng hỗ trợ học tập gồm: trường có thư viện đạt chuẩn theo quyết định 01 của Bộ Giáo dục, phòng thiết bị giáo dục có đủ giá tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học, đồng thời trường bố trí các tủ chứa thiết bị dạy học tại các lớp, có phòng Đội trang bị các thiết bị của Đội kết hợp phòng tư vấn học đường, phòng truyền thống trang bị đầy đủ thiết bị; [H3-3.2-05]; [H3-3.2-06].

c) Khối phụ trợ của trường có: 1 phòng họp; có 1 phòng y tế có tủ thuốc với các thuốc thiết yếu dụng cụ sơ cứu, 01 giường bệnh; có 01 nhà kho để chứa bàn ghế thiết bị cũ, dụng cụ và học phẩm; có bố trí khu vực để xe cho học sinh; khu vệ sinh học sinh được bố trí theo các tầng, riêng biệt của nam và nữ; khuôn viên nhà trường ngăn cách với bên ngoài bằng tường rào đảm bảo chắc chắn, an toàn có gắn cổng và biển tên trường đảm bảo quy định. [H3-3.1-02]

Sân chơi chung của nhà trường bằng phẳng, có cây xanh đúng với qui định tuy nhiên các cây còn nhỏ chưa có bóng mát; chưa có nhà đa năng để tập luyện, vận động cho học sinh [H3-3.1-05].

Khối phục vụ sinh hoạt: nhà trường có 01 nhà ăn tập thể để tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú.

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị: có phòng làm việc riêng cho hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường [H3-3.2-01].

b) Khối phòng học tập: nhà trường có 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Tin học, 01 phòng ngoại ngữ [H3-3.2-05].

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Khu vệ sinh học sinh: khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học [H3-3.2-06].

Khối phục vụ sinh hoạt: nhà trường có 01 nhà ăn tập thể để tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú.

Mức 3:

Khối phòng hỗ trợ học tập: phòng truyền thống và phòng Đội Thiếu niên của nhà trường được bố trí riêng biệt [H3-3.1-01].

Trường bố trí được 04 phòng nghỉ cho giáo viên. [H3-3.2-07].

Sân tập thể dục thể thao chưa có khu vực riêng cho từng môn.

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm qua, trường đã luôn chú trọng sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất - trang thiết bị phục vụ việc dạy và học có hiệu quả. Trường có đủ các phòng học cho các khối lớp, có đủ phòng học bộ môn, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng theo quy định.

3. Điểm yếu

Sân tập thể dục thể thao chưa có khu vực riêng cho từng môn.

Sân có cây xanh đúng với quy định tuy nhiên các cây còn nhỏ chưa có bóng mát; chưa có nhà đa năng để tập luyện, vận động cho học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy rà soát và đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân phường cải tạo cơ sở vật chất trường theo từng giai đoạn phù hợp quy định hiện hành.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch: trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước cung cấp; sử dụng nước uống của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hawaii, đáp ứng nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hệ thống cống thoát nước đấu nối với hồ thu gom có nắp đậy đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường. [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02];

Hệ thống cấp điện: trường được trang bị điện 3 pha đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường [H3-3.3-03];

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: đảm bảo theo các quy định hiện hành, được đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra an toàn [H1-1.10-05];

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: trường sử dụng điện thoại bàn và điện thoại di động khi liên lạc; hệ thống máy tính nhà trường được kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-04];

Khu thu gom rác thải: đảm bảo vệ sinh môi trường, mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các thùng đựng rác phân loại có nắp đậy. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Rác được thu gom và xử lý hàng ngày [H3-3.3-05].

b) Tỷ lệ các công trình kiên cố của nhà trường là 100% [H3-3.1-06].

c) Thiết bị dạy học: nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ

dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.3-06];

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học [H3-3.1-06].

Mức 2:

Tỷ lệ các công trình kiên cố của nhà trường là 100% [H3-3.1-06].

Diện tích xây dựng công trình: 7471,7 m² đạt 75%;

Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): 2410 m² đạt 24,2%;

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố 100% và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên. Tuy nhiên một số Học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh. [H3-3.1-06].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung sau khi sử dụng nhà vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì, tu bổ các công trình vệ sinh và hệ thống thoát nước; thường xuyên kiểm tra hệ thống nước sử dụng để xử lý kịp thời, tránh lãng phí.

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động như: vệ sinh lớp học, chăm sóc bồn hoa, giữ gìn vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh; nhắc nhở kịp thời những trường hợp vi phạm; đồng thời trồng thêm cây xanh tại khu vực nhà vệ sinh nhằm tạo môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.



Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng đảm bảo yêu cầu về diện tích để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện.

Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu cơ bản:

Sân tập thể dục thể thao chưa có khu vực riêng cho từng môn.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/3.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Công tác xã hội hóa giáo dục được sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Mọi quan hệ giữa nhà trường với nhân dân, chính quyền, tổ chức đoàn thể địa phương có chiều hướng phát triển tốt. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường trong những năm qua.

- Nhà trường có tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nhà trường luôn chấp hành theo sự lãnh đạo của Đảng ủy; phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, các đoàn thể phường Phú Lợi trong công tác giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:



Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm nhà trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và của từng lớp, được bầu ra vào đầu năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Cuối mỗi học kì, giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của từng học sinh thông qua sổ liên lạc [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo kế hoạch, phát huy được quyền chủ động của ban khi phối hợp với nhà trường thực hiện các công trình như: hỗ trợ khen thưởng học sinh cuối năm học. [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt việc phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục cho học sinh của trường hỗ trợ nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các chủ trương, chính sách về giáo dục cho cha mẹ học sinh trong 05 năm gần đây nhà trường không có học sinh bỏ học [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05];

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, với chính quyền địa phương nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, tạo môi trường sư phạm lành mạnh, góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, ở một vài lớp còn một số ít cha mẹ học sinh chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm [H4-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có tâm, có lòng nhiệt huyết, luôn quan tâm đến đầu tư sở vật chất, các hoạt động của nhà trường cũng như khen thưởng, khuyến khích các hoạt động của học sinh.

3. Điểm yếu

Ở một vài lớp cha mẹ học sinh chưa thật sự chủ động phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục học sinh và tham gia các hoạt động chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026–2027 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; duy trì và nâng cao chất lượng các buổi họp giữa cán bộ quản lý với Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, các lực lượng giáo dục khác ngoài xã hội về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, không những thế nhà trường còn phối hợp thực hiện an ninh trật tự trong địa phương phường Phú Lợi [H4-4.2-01].

b) Nhà trường luôn chú trọng công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh bằng nhiều hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục tuyên truyền về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-02].

c) Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục: hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi, khen thưởng, trao học bổng cho học sinh nghèo [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ, luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm

bảo tính thống nhất trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể thực hiện việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống, tuyên truyền ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, tuyên truyền dịch bệnh, an toàn giao thông nhà trường tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa: Khu di tích lịch sử Nhà tù Phú Lợi, Đền tưởng niệm các Vua Hùng, Bảo tàng Bình Dương,... Đội kết hợp Chi đoàn tổ chức thăm, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, có công với cách mạng. [H4-4.2-03];[H4-4.2-04];

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động của trường, từ những kết quả đã đạt được, nhà trường đang phấn đấu việc xây dựng trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; kịp thời khen thưởng động viên học sinh vươn lên trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nâng cao hơn nữa công tác tham mưu lãnh đạo các cấp để phục vụ hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường; nhà trường tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý để từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:



Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh, hỗ trợ cơ sở vật chất.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch; huy động được các nguồn lực về tinh thần, vật chất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa thật sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**Mở đầu:**

Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khỏe cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Nhà trường quan tâm đến giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Từ kết quả học tập của học sinh về chất lượng giáo dục, kết quả học sinh đạt giải qua các kì thi, kết quả năng lực và phẩm chất của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước nâng cao. Đó chính là quá trình phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thể hiện tiêu chí “Dạy thật, học thật” trong nhà trường. Bên cạnh đó, kết quả giáo dục thể chất, phong trào văn thể mỹ cũng đạt được thành tích tốt đã góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.



Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của học sinh và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đúng, đầy đủ theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Điều này đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển một cách toàn diện [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng chi tiết, đảm bảo đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện và yêu cầu của chương trình. Kế hoạch này được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Cụ thể, kế hoạch được triển khai qua các hoạt động giáo dục được thực hiện trong các buổi họp hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ công chức, cụ thể hóa ở buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt chuyên môn tổ. Qua đó, đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong việc triển khai kế hoạch giáo dục [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch được xây dựng chi tiết cụ thể, nêu được thực trạng, thuận lợi khó khăn và biện pháp thực hiện rõ ràng, phù hợp sát thực tế với tình hình của

trường, lớp và đều được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Cuối kỳ và cuối năm học nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Các kế hoạch về chuyên môn của nhà trường xây dựng đều bám sát theo theo các văn bản chỉ đạo và cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn của Bộ, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một, phòng Văn hóa – Xã hội phường. [H1-1.8-01]. [H1-1.8-02]. [H1-1.8-03]. [H1-1.5-03].

b) Nhà trường thực hiện niêm yết công khai nội dung và kế hoạch giáo dục để giáo viên theo dõi. Ngoài ra, các kế hoạch giáo dục và chuyên môn của nhà trường được phổ biến rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và cùng phối hợp thực hiện, giúp đảm bảo tính minh bạch và sự tham gia giám sát của cộng đồng [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

3. Điểm yếu

Việc giám sát, tham gia thực hiện kế hoạch trong nhà trường của cộng đồng và cha mẹ học sinh còn hạn chế, chủ yếu thông qua trao đổi về tình hình học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm học tiếp theo, tăng cường các hình thức công khai các kế hoạch của nhà trường nhằm thu hút sự tham gia, giám sát của cộng đồng và cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp, hội nghị, công khai bảng tin, Website...

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học, giáo viên dạy đủ, dạy đúng chương trình kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng; Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục, các đoàn thể trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường lành mạnh và bổ ích cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo được uy tín và niềm tin đối với xã hội và cha mẹ học sinh [H1-1.5-05]; [H5-5.2-01].

b) Giáo viên biết sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp dạy học cá thể hóa, kỹ thuật dạy học hợp tác, phương pháp bàn tay nặn bột, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn

phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi và phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh [H5-5.2-02].

c) Nhà trường thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT- BGDĐT học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện những nội dung đã đề ra đồng thời, trường triển khai cho toàn thể giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp, chú ý đến từng đối tượng nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục [H1-1.4-03]; [H5-5.2-03].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể kịp thời phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu cũng như phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để điều chỉnh biện pháp giáo dục kịp thời [H1-1.4-03].

Mức 3:

Nhà trường định kỳ thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân, để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng thời khoá biểu, dạy đủ, đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với tình hình của lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu

trường tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, có hình thức khen thưởng kịp thời nhằm động viên những giáo viên lớn tuổi tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng và đảm bảo thực hiện theo kế hoạch các hoạt động giáo dục khác nhằm tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Hằng năm, trường xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, có chương trình và phân công cụ thể trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và điều kiện nhà trường theo từng chủ điểm như: mùa hát tập thể, và các cuộc thi giúp cho học sinh có dịp thể hiện năng khiếu, hội khỏe Phù Đổng, văn nghệ, vẽ tranh, tham quan tham quan Khu di tích lịch sử Nhà tù Phú Lợi, Đề tưởng niệm các vua Hùng, Bảo tàng Bình Dương, tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình có công với cách mạng... [H5-5.3-01];[H5-5.3-02];[H5-5.3-03];[H5-5.3-04].



c) Trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo không khí sôi nổi thu hút được tất cả học sinh tham gia. Các cuộc thi học sinh tham gia mang tính tập thể như hội thi vẽ tranh, hội thao,... Qua đó giáo dục học sinh ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, tình yêu quê hương, đất nước [H5-5.3-05].

Mức 2:

Thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống... học sinh được tạo cơ hội tham gia rèn luyện kỹ năng một cách tích cực, chủ động, có hiệu quả [H5-5.3-05].

Mức 3:

Trường có tổ chức các hoạt động nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng các kế hoạch và thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch về giáo dục các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kế hoạch có nội dung và hình thức hoạt động phong phú, phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, thu hút được tất cả học sinh tham gia. Thông qua các hoạt động giáo dục đã giúp học sinh có ý thức tập thể, tinh thần đồng đội, tình yêu quê hương, đất nước.

3. Điểm yếu

Trường có tổ chức các hoạt động nhưng nội dung và hình thức tổ chức chưa phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026-2027 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các hình thức đa dạng, phong phú hơn và phù hợp với điều kiện nhà trường. Các hoạt động có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, tuyên truyền cha mẹ đưa con ra lớp, cùng với địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở số liệu, thông tin nắm được tại địa phương [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1 theo kế hoạch phân tuyến của phòng GD-ĐT Thành phố Thủ Dầu Một, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H1-1.2-06].

c) Trường có đầy đủ hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng quy định: sổ theo dõi phổ cập giáo dục tiểu học, sổ theo dõi tình hình học sinh, các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập của địa phương..., Một số học sinh là dân nhập cư của các tỉnh đến chưa có chỗ ở ổn định. Vì thế chưa cập nhật đầy đủ để huy động học sinh trong độ tuổi đến trường theo quy định. [H5-5.4-01].

Mức 2:

Trong những năm qua, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường luôn đạt 100%

[H1-1.1-06]; [H1-1.2-06]. [H1-1.5-04].

Mức 3:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường đạt 100% [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham gia và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường".

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

3. Điểm yếu

Một số học sinh là dân nhập cư của các tỉnh đến chưa có chỗ ở ổn định. Vì thế chưa cập nhật đầy đủ để huy động học sinh trong độ tuổi đến trường theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2026-2027 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương, rà soát và vận động đầy đủ các học sinh trong độ tuổi đến trường theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 75%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 70%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, nhà trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm, các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Trên cơ sở đó, đánh giá được chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 99% theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT - thực hiện từ năm học 2021-2022, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm [H1-1.5-02]; [H1-1.5-04]; [H1-1.1-06].
- b) Từ năm học 2021-2022 đến nay tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-01].
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua đạt trên 99% [H5-5.5-02].
- b) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt trên 99% [H5-5.5-02].
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đảm bảo là 100% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường luôn ở mức cao qua từng năm.

3. Điểm yếu

Vẫn còn tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học là 1,0%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo Phó Hiệu trưởng triển khai đến giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung chuyên môn, nhất là việc theo dõi giúp đỡ các học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện bản thân.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn một vài giáo viên lớn tuổi lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức chưa phù hợp nên chưa khơi gợi, phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

Vẫn còn tỷ lệ 1,0% học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5.

Phần III



KẾT LUẬN CHUNG

Trong quá trình hình thành và phát triển, đến nay nhà trường đã đạt rất nhiều thành tích đáng ghi nhận. Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực lãnh đạo tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có uy tín trong hội đồng sư phạm. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề và có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Cơ sở vật chất khang trang; trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Tiểu học được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của Trường Tiểu học Phú Lợi 2, phường Phú Lợi thống nhất kết quả tự đánh giá cụ thể về các tiêu chí:

- | | |
|--|--------------|
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 24/24 | Tỷ lệ: 100% |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/24 | Tỷ lệ: 0% |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 22/22 | Tỷ lệ: 100% |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 00/22 | Tỷ lệ: 0% |
| - Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 01/16 | Tỷ lệ: 6,3% |
| - Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 15/16 | Tỷ lệ: 93,7% |
| - Mức đánh giá của Trường Tiểu học Phú Lợi 2: Mức 2; | |

Trường Tiểu học Phú Lợi 2 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Phú Lợi, ngày 29 tháng 5 năm 2026



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Thanh Tuyên